

A. Home
B. Insert
C. Data
D. Review

Câu 9: Nếu muốn so sánh doanh thu của 5 công ty khác nhau trong cùng một năm tài chính, biểu đồ nào là lựa chọn tốt nhất?

- A. Biểu đồ cột
- B. Biểu đồ đường
- C. Biểu đồ tròn
- D. Biểu đồ miền

Câu 10: Bước đầu tiên quan trọng nhất để tạo biểu đồ là gì?

- A. Chọn thẻ Insert
- B. Chọn vùng dữ liệu cần vẽ biểu đồ
- C. Đặt tên cho biểu đồ
- D. Chọn màu sắc cho biểu đồ

Câu 11: Trí tuệ nhân tạo (AI) là đặc điểm nổi bật gắn liền với thế hệ máy tính nào?

- A. Thế hệ thứ hai
- B. Thế hệ thứ ba
- C. Thế hệ thứ tư
- D. Thế hệ thứ năm

Câu 12: Loại trí tuệ nhân tạo phổ biến nhất hiện nay?

- A. General AI
- B. Hyper AI
- C. Narrow AI
- D. Super AI

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Câu 13: Một giáo viên có bảng danh sách điểm thi của lớp 8A gồm các cột: Họ tên, Tổ, Điểm Toán, Điểm Văn.

- a) Để sắp xếp danh sách theo thứ tự ABC, cần sử dụng lệnh Sort Z to A.
- b) Excel cho phép sắp xếp danh sách theo nhiều lớp.
- c) Chức năng Filter sẽ xóa vĩnh viễn các hàng chứa học sinh không thỏa mãn điều kiện.
- d) Để lấy các học sinh có Điểm Toán từ 8.0 trở lên, giáo viên bỏ tick các điểm < 8.0

Câu 14: Học sinh cần vẽ biểu đồ để thể hiện sự thay đổi nhiệt độ trung bình của 12 tháng trong năm tại địa phương.

- a) Biểu đồ hình tròn là lựa chọn tốt nhất để thể hiện sự biến động của nhiệt độ.
- b) Biểu đồ cột là lựa chọn tốt nhất để quan sát xu hướng tăng giảm của nhiệt độ.
- c) Thành phần "Chart Title" dùng để hiển thị chú giải.
- d) Sau khi vẽ biểu đồ xong, nếu học sinh sửa lại số liệu nhiệt độ trong bảng dữ liệu nguồn, biểu đồ cũng không thể cập nhật lại hình dạng theo số liệu mới được.

III. TỰ LUẬN – THỰC HÀNH

Cho bảng tính sau:

THỐNG KÊ CÁC CÂU LẠC BỘ THỂ THAO

			50000
STT	Tên CLB	Số lượng tham gia	Kinh phí hoạt động
1	Bóng đá	100	
2	Cầu lông	96	
3	Bơi lội	78	
4	Cờ vua	66	
5	Bóng chuyền	98	
6	Bóng rổ	55	
7	Cờ vây	20	
8	Đá cầu	36	
9	Điền kinh	48	
10	Kéo co	64	

Câu 1: Tính **Kinh phí hoạt động** (Dùng địa chỉ tuyệt đối để tính)

Công thức tính là : **(Số lượng tham gia * D2)** với **D2** là địa chỉ tuyệt đối

Câu 2: Sắp xếp các môn thể thao theo **Số lượng tham gia** từ cao xuống thấp

Câu 3: Lọc danh sách môn thể thao có kinh phí < **3,000,000**

Câu 4: Vẽ biểu đồ cột với cột **Tên CLB** và cột **Số lượng tham gia**

_____ **HẾT.** _____

Cột A		Cột B (Ý nghĩa)								
1.	Điểm TB <table><thead><tr><th>Họ Tên</th><th>Điểm TB</th></tr></thead><tbody><tr><td>Yến</td><td>8,5</td></tr><tr><td>Nhi</td><td>10,0</td></tr><tr><td>Lan</td><td>8,0</td></tr></tbody></table>	Họ Tên	Điểm TB	Yến	8,5	Nhi	10,0	Lan	8,0	A. Sắp xếp dữ liệu
Họ Tên	Điểm TB									
Yến	8,5									
Nhi	10,0									
Lan	8,0									

2.		B. Hình cái phễu dùng để lọc dữ liệu
3.		C. Biểu đồ cột
4.		D. Địa chỉ tuyệt đối

III. TỰ LUẬN – THỰC HÀNH

Cho bảng tính sau:

THỐNG KÊ CÁC CÂU LẠC BỘ THỂ THAO

			50000
STT	Tên CLB	Số lượng tham gia	Kinh phí hoạt động
1	Bóng đá	100	
2	Cầu lông	96	
3	Bơi lội	78	
4	Cờ vua	66	
5	Bóng chuyền	98	
6	Bóng rổ	55	
7	Cờ vây	20	
8	Đá cầu	36	
9	Điền kinh	48	
10	Kéo co	64	

Câu 1: Em hãy khoanh tròn vào môn thể thao có số lượng tham gia lớn nhất (nhiều người nhất)

Câu 2: Em hãy khoanh tròn vào môn thể thao có số lượng tham gia nhỏ nhất (ít người nhất)

Câu 3: Nhập công thức : **C4*\$D\$1** để tính kinh phí hoạt động cho CLB bóng đá vào ô **D4**

_____ **HẾT.** _____

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN:

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐÁP ÁN	D	C	B	B	C	A	C	B	A	B	D	A

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI:

Câu	a	b	c	d
1	SAI	ĐÚNG	SAI	ĐÚNG
2	SAI	SAI	ĐÚNG	SAI

III. TỰ LUẬN:

Câu	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐÁP ÁN																																												
1	Đúng công thức tính được kết quả: 0.5đ Sử dụng địa chỉ tuyệt đối 0.5đ Biết copy công thức đến các ô còn lại : 0.25	1.25đ	=C3*\$D\$1																																												
2	Sắp xếp cột số lượng từ cao xuống thấp	1.25đ	<table><tr><th>ST</th><th>Tên CLB</th><th>Số lượng tham gia</th><th>Kinh phí hoạt động</th></tr><tr><td>1</td><td>Bóng đá</td><td>100</td><td>5,000,000</td></tr><tr><td>5</td><td>Bóng chuyền</td><td>98</td><td>4,900,000</td></tr><tr><td>2</td><td>Cầu lông</td><td>96</td><td>4,800,000</td></tr><tr><td>3</td><td>Bơi lội</td><td>78</td><td>3,900,000</td></tr><tr><td>4</td><td>Cờ vua</td><td>66</td><td>3,300,000</td></tr><tr><td>10</td><td>Kéo co</td><td>64</td><td>3,200,000</td></tr><tr><td>6</td><td>Bóng rổ</td><td>55</td><td>2,750,000</td></tr><tr><td>9</td><td>Điền kinh</td><td>48</td><td>2,400,000</td></tr><tr><td>8</td><td>Đá cầu</td><td>36</td><td>1,800,000</td></tr><tr><td>7</td><td>Cờ vây</td><td>20</td><td>1,000,000</td></tr></table>	ST	Tên CLB	Số lượng tham gia	Kinh phí hoạt động	1	Bóng đá	100	5,000,000	5	Bóng chuyền	98	4,900,000	2	Cầu lông	96	4,800,000	3	Bơi lội	78	3,900,000	4	Cờ vua	66	3,300,000	10	Kéo co	64	3,200,000	6	Bóng rổ	55	2,750,000	9	Điền kinh	48	2,400,000	8	Đá cầu	36	1,800,000	7	Cờ vây	20	1,000,000
ST	Tên CLB	Số lượng tham gia	Kinh phí hoạt động																																												
1	Bóng đá	100	5,000,000																																												
5	Bóng chuyền	98	4,900,000																																												
2	Cầu lông	96	4,800,000																																												
3	Bơi lội	78	3,900,000																																												
4	Cờ vua	66	3,300,000																																												
10	Kéo co	64	3,200,000																																												
6	Bóng rổ	55	2,750,000																																												
9	Điền kinh	48	2,400,000																																												
8	Đá cầu	36	1,800,000																																												
7	Cờ vây	20	1,000,000																																												
3	Lọc dữ liệu đúng cột kinh phí <3.000.000	1.25đ	<table><tr><th>ST</th><th>Tên CLB</th><th>Số lượng tham gia</th><th>Kinh phí hoạt động</th></tr><tr><td>6</td><td>Bóng rổ</td><td>55</td><td>2,750,000</td></tr><tr><td>7</td><td>Cờ vây</td><td>20</td><td>1,000,000</td></tr><tr><td>8</td><td>Đá cầu</td><td>36</td><td>1,800,000</td></tr><tr><td>9</td><td>Điền kinh</td><td>48</td><td>2,400,000</td></tr></table>	ST	Tên CLB	Số lượng tham gia	Kinh phí hoạt động	6	Bóng rổ	55	2,750,000	7	Cờ vây	20	1,000,000	8	Đá cầu	36	1,800,000	9	Điền kinh	48	2,400,000																								
ST	Tên CLB	Số lượng tham gia	Kinh phí hoạt động																																												
6	Bóng rổ	55	2,750,000																																												
7	Cờ vây	20	1,000,000																																												
8	Đá cầu	36	1,800,000																																												
9	Điền kinh	48	2,400,000																																												
4	Chọn đúng cột Tên câu lạc bộ và Số lượng tham gia động để tạo biểu đồ	1.25đ	Số lượng tham gia <table><thead><tr><th>Sport</th><th>Number of Participants</th></tr></thead><tbody><tr><td>Bóng đá</td><td>100</td></tr><tr><td>Cầu lông</td><td>98</td></tr><tr><td>Bơi lội</td><td>78</td></tr><tr><td>Cờ vua</td><td>66</td></tr><tr><td>Bóng rổ</td><td>55</td></tr><tr><td>Bóng rổ</td><td>55</td></tr><tr><td>Cờ vây</td><td>20</td></tr><tr><td>Đá cầu</td><td>36</td></tr><tr><td>Điền kinh</td><td>48</td></tr><tr><td>Kéo co</td><td>64</td></tr></tbody></table>	Sport	Number of Participants	Bóng đá	100	Cầu lông	98	Bơi lội	78	Cờ vua	66	Bóng rổ	55	Bóng rổ	55	Cờ vây	20	Đá cầu	36	Điền kinh	48	Kéo co	64																						
Sport	Number of Participants																																														
Bóng đá	100																																														
Cầu lông	98																																														
Bơi lội	78																																														
Cờ vua	66																																														
Bóng rổ	55																																														
Bóng rổ	55																																														
Cờ vây	20																																														
Đá cầu	36																																														
Điền kinh	48																																														
Kéo co	64																																														

MA TRẬN:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận			Biết	Hiểu	Vận dụng	
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai			Biết	Hiểu	Vận dụng				
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng							
1	Chủ đề 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC	Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	2 (1,2)	2 (3,4)		2 (13a 13b)	1 (13c)	1 (13d)			1 (1)	2	3	2	32.5
		Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu	1 (5)	1 (6)							2 (2,3)	1	1	2	30
		Bài 7. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ	2 (7,8)	2 (9,10)		2 (14a 14b)	1 (14c)	1 (14d)			1 (4)	2	3	2	32.5
3	Chủ đề TC: AI	Khái niệm và phân loại AI	1 (11)	1 (12)								1	1		5
Tổng số câu			12			8			4			24			
Tổng số điểm			3.0			2.0			5.0			2.5	2	5.5	
Tỉ lệ %			30			20			50			25	20	55	

BẢNG ĐẶC TẢ:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá		
				TNKQ		Tự luận
				Nhiều lựa chọn	Đúng - Sai	
1	Chủ đề 4: ỨNG DỤNG TIN HỌC	Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	- Biết: nêu được các khái niệm của địa chỉ tuyệt đối - Hiểu: giải thích cách vận hành của địa chỉ tuyệt đối trong công thức hoặc hàm trong excel - VD: tính toán bằng công thức có sử dụng địa chỉ tuyệt đối khi xử lý các bài toán thực tế	2B 2H	2B 1H 1VD	1VD
		Sắp xếp và lọc dữ liệu	- Biết: nêu được các khái niệm, các nhóm lệnh và lệnh khi sắp xếp và lọc dữ liệu - Hiểu: giải thích cách vận hành của việc sắp xếp và lọc dữ liệu khi gặp các bài toán thực tế. - VD: giải quyết việc sắp xếp và lọc dữ liệu trên gặp các bài toán thực tế.	1B 1H		2VD
		Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ	- Biết: nêu được các khái niệm, các nhóm lệnh và lệnh khi trình bày dữ liệu bằng biểu đồ - Hiểu: giải thích cách vận hành, lựa chọn kiểu biểu đồ phù hợp khi gặp các bài toán thực tế. - VD: tạo dữ liệu bằng biểu đồ khi gặp các bài toán thực tế	2B 2H	2B 1H 1VD	1VD
2	Chủ đề TC: AI	Khái niệm và phân loại AI	- Biết: khái niệm của AI - Hiểu: phân loại AI	1B 1H		
Tổng số câu				12	8	4
Tổng số điểm				3.0	2.0	5.0
Tỉ lệ %				30	20	50

